

KT3-00045BHD3/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

16/01/2023
Page 01/02

1. Tên mẫu : **ỐNG HDPE NHỰA BÌNH MINH DN 110 x 6,6 mm PN10**
Name of sample
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
03 ống nhựa màu đen (có 6 sọc xanh dương)
03 plastic pipes with black color and six cyan stripes
3. Số lượng mẫu : 01
Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 06/01/2023
Date of receipt
5. Thời gian thử nghiệm : 07/01/2023 – 16/01/2023
Testing duration
6. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA BÌNH MINH**
240 Hậu Giang, Phường 09, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh
Customer
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo
Test results Refer to next page

P.TRƯỞNG PTN HÀNG TIÊU DÙNG
DEPUTY HEAD OF CONSUMER
PRODUCTS TESTING LAB.



Nguyễn Thị Thùy Nhi

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
HEAD OF TESTING LAB.



Phan Thanh Trung

KT3-00045BHD3/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

16/01/2023

Page 02/02

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Đơn vị tính <i>Unit</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1 Đường kính ngoài (trung bình)/ <i>Mean outside diameter,</i>	mm	TCVN 6145 : 2007	110,2
7.2 Bề dày (trung bình) của thành ống/ <i>Mean wall thickness,</i>	mm	TCVN 6145 : 2007	7,10
7.3 Độ không tròn/ <i>Out-of-roundness,</i>	mm	TCVN 6145 : 2007	0,7
7.4 Độ thay đổi kích thước theo chiều dọc (110°C; 60 min)/ <i>Longitudinal reversion (110°C; 60 min),</i>	%	TCVN 6148 : 2007 (Air oven)	0,8
7.5 Độ bền đối với áp suất bên trong ở 20°C (áp lực nước 1,58 MPa trong 1 giờ)/ <i>Resistance to internal pressure at 20°C (1,58 MPa; duration: 1 h)</i>	-	ISO 1167-1: 2006 ISO 4427-2: 2007	Không rò rỉ/ <i>No leakage</i>

QUATEST 3®

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu đo khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
- Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.